

## MA TRẬN, ĐẶC TẢ GIỮA HỌC KỲ II- LỚP 12 -MÔN SINH HỌC

### a) Ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì 2.

- **Thời gian làm bài:** 45 phút.

- **Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm & Tự luận

- **Cấu trúc:**

+ Mức độ đề: 40% *Nhận biết*; 30% *Thông hiểu*; 30% *Vận dụng*.

+ Phần I. Trắc nghiệm 4 lựa chọn, 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 Câu = 3 điểm;

+ Phần II. Trắc nghiệm đúng sai: 2 Câu = 8 ý = 2 điểm

+ Phần III. Trắc nghiệm câu trả lời ngắn: 2 câu= 8 ý = 2 điểm

+ Phần IV. Tự luận: 3 câu =3 điểm.

**Đối với các môn học sử dụng 3 loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan:** nhiều lựa chọn; đúng -sai; trả lời ngắn

### MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – SINH HỌC 12

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng – sai 2			TNKQ trả lời ngắn 3			Tự luận							
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD		
1	CHƯƠNG 4. BẢNG CHỨNG VÀ CÁC HỌC THUYẾT TIẾN HOÁ	Bài 15. Các bằng chứng tiến hoá	2										1		2	1		15	
		Bài 16. Quan niệm của Darwin về chọn lọc tự nhiên và hình thành loài	2											1		2	1		15
		Bài 17. Thuyết tiến hoá tổng hợp hiện đại	2	1		2	1	1							5	2		17,5	

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng – sai 2			TNKQ trả lời ngắn 3			Tự luận						
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
	CHƯƠNG 5: SỰ PHÁT SINH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT	Bài 18: Sự phát sinh sự sống	1												1			2,5
2		Bài 19. Phát triển sự sống																
3	CHƯƠNG 6. MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI HỌC QUẦN THỂ	Bài 20. Môi trường và các nhân tố sinh thái	2	0		1								1	3	1		17,5
		Bài 21. Quần thể sinh vật	0	1	1	2	1		1	5	2				3	7	3	32,5
		Bài 22: Thực hành: Xác định một số đặc trung cơ bản của quần thể sinh vật																
Tổng số câu/lệnh hỏi			9	2	1	5	2	1	1	5	2		2	1	16	12	3	31
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – SINH HỌC 12**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1 <b>CHƯƠNG 5. BẢNG CHỨNG VÀ CÁC HỌC THUYẾT TIẾN HOÁ</b>	Bài 15. Các bằng chứng tiến hoá	<b>*Biết:</b> -Trình bày được các bằng chứng tiến hoá: bằng chứng hoá thạch, - Trình bày được các bằng chứng tiến hoá: sinh học phân tử.	2											
			<b>*Hiểu:</b> -Giải thích được mối quan hệ họ hàng giữa các loài dựa trên các bằng chứng tiến hoá										1		
			<b>*Vận dụng:</b> .....												
		Bài 16. Quan niệm của Darwin về chọn lọc tự nhiên và hình thành loài	<b>*Biết:</b> -HS nhận biết được các quan điểm của Darwin. -Nắm được phương pháp nghiên cứu của Darwin	2											
<b>*Hiểu:</b>												1			

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
				Phân biệt các cơ chế tiến hoá theo quan niệm Đarwin											
		<b>*Vận dụng:</b> .....													
	Bài 17. Học thuyết tiến hoá tổng hợp hiện đại	<b>*Biết:</b> -Nêu được khái niệm tiến hoá nhỏ và quần thể là đơn vị tiến hoá nhỏ. -Trình bày được các nhân tố tiến hoá (đột biến, di – nhập gene, chọn lọc tự nhiên, yếu tố ngẫu nhiên, giao phối không ngẫu nhiên). -Phát biểu được khái niệm thích nghi và trình bày được cơ chế hình thành đặc điểm thích nghi. -Phát biểu được khái niệm loài sinh học và cơ chế hình thành	2			2									

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			loài. -Phát biểu được khái niệm tiến hoá lớn.												
			<b>*Hiểu:</b> -Giải thích được các đặc điểm thích nghi chỉ hợp lí tương đối. Lấy được ví dụ minh hoạ. -Phân biệt được tiến hoá lớn và tiến hoá nhỏ. -Dựa vào sơ đồ cây sự sống, trình bày được sinh giới có nguồn gốc chung và phân tích được sự phát sinh chủng loại là kết quả của tiến hoá.		1		1	1							
			<b>*Vận dụng:</b> -Làm được bài tập sưu tầm tài liệu về sự phát sinh và phát triển của sinh giới						1						

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
		hoặc của loài người.													
	CHƯƠNG 5: SỰ PHÁT SINH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT	Bài 18. Sự phát sinh sự sống	<b>*Biết:</b> -Phát biểu được khái niệm tiến hoá lớn - Ba giai đoạn phát sinh sự sống trên Trái	1											
			<b>*Hiểu:</b> – Vẽ được sơ đồ ba giai đoạn phát sinh sự sống trên Trái Đất (tiến hoá hoá học, tiến hoá tiền sinh học, tiến hoá sinh học).												
			<b>*Vận dụng:</b>												
		Bài 19. Sự phát triển sự sống	<b>*Biết:</b> -Dựa vào sơ đồ, trình bày được các đại địa chất và biến cố lớn thể hiện sự phát triển												

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			của sinh vật trong các đại đó. -Vẽ được sơ đồ các giai đoạn chính trong quá trình phát sinh loài người; nêu được loài người hiện nay ( <i>H. sapiens</i> ) đã tiến hoá từ loài vượn người ( <i>Australopithecus</i> ) qua các giai đoạn trung gian.												
			<b>*Vận dụng:</b> Nêu được một số minh chứng về tiến hoá lớn.												
	Chủ đề 2. <b>CHƯƠNG 6. MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI HỌC QUẦN</b>	Bài 20. Môi trường và các nhân tố sinh thái	<b>*Biết:</b> -Phát biểu được khái niệm môi trường sống của sinh vật. -Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái. -Trình bày được các quy luật về tác động	2			1								

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
	THỂ .		của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật (giới hạn sinh thái; tác động tổng hợp của các nhân tố sinh thái; tác động không đồng đều của các nhân tố sinh thái). -Phát biểu được khái niệm nhịp sinh học												
			<b>*Hiểu:</b> -Phân biệt được các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh. -Phân tích được những thay đổi của sinh vật có thể tác động làm thay đổi môi trường sống của chúng. – giải thích được nhịp sinh học chính là sự thích nghi của sinh vật với những												



TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận			
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn						
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
			thay đổi có tính chu kì của môi trường													
			<b>*Vận dụng:</b> – Lấy được ví dụ về tác động của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật và thích nghi của sinh vật với các nhân tố đó. – Tìm hiểu được nhịp sinh học của chính cơ thể mình										1			1
		Bài 21. Sinh thái học quần thể	<b>*Biết:</b> - Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật (dưới góc độ sinh thái học). -Trình bày được các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật (số lượng cá thể, kích thước quần thể, tỉ lệ giới tính, nhóm tuổi, kiểu phân bố, mật độ				2				1					

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			cá thể). Nêu được các yếu tố ảnh hưởng tới tăng trưởng quần thể. – Trình bày được các kiểu biến động số lượng cá thể của quần thể.												
			<b>*Hiểu:</b> – Lấy được ví dụ minh hoạ về quần thể – Phân tích được các mối quan hệ hỗ trợ và cạnh tranh trong quần thể. Lấy được ví dụ minh hoạ.  Lấy được ví dụ chứng minh sự ổn định của quần thể phụ thuộc sự ổn định của các đặc trưng đó. – Phân biệt được các kiểu tăng trưởng quần thể sinh vật		1			1			5				

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			(tăng trưởng theo tiềm năng sinh học và tăng trưởng trong môi trường có nguồn sống bị giới hạn).  – Giải thích được cơ chế điều hoà mật độ của quần thể.  – Phân biệt được ba kiểu đường cong sống sót của quần thể.  Giải thích được quần thể là một cấp độ tổ chức sống.												
			<b>*Vận dụng:</b> phân tích được hậu quả của tăng trưởng dân số quá nhanh.  phân tích được hậu quả của tăng trưởng dân số quá nhanh.  Thực hành tính được kích thước của quần thể thực vật và các			1						2			

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt ( <i>Đã được tách ra theo các mức độ</i> )	Số lượng câu hỏi ở các mức độ									Tự luận		
				TNKQ			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			động vật ít di chuyển; tính được kích thước của quần thể động vật theo phương pháp “bắt, đánh dấu, thả, bắt lại”.												